

Học phần: Đại số tuyến tính

Tên lớp học phần :Đại số tuyến tính-2-2-22(N01)

Số Tín chỉ : 2

Mã học phần: DSO01.2-2-2-22(N01)

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình	Ghi chú
1	202730652	Tạ Thu An	K61.QLXD2	6,1	
2	201930491	Đoàn Ngọc Anh	K61.KTXDCTGT2	4,2	
3	192134410	Lê Đức Anh	K60.VTTMQT	00,0	Không thi
4	191312791	Nguyễn Hải Anh	K60.TĐHTKCK2	00,0	Không thi
5	182622574	Nguyễn Thị Ngọc Anh	K59.KTXDCTGT(QT)	4,8	
6	192230078	Nguyễn Việt Anh	K60.KTVTOTO1	8,0	
7	192631715	Phùng Thị Diệp Anh	K60.KTTH(ANH)2	7,9	
8	202632795	Trần Mai Anh	K61.KTTH 1(QT)	4,6	
9	191301538	Vũ Đức Anh	K60.KTOTO3	5,4	
10	202632796	Đỗ Thị Hồng Ánh	K61.KTTH 1(QT)	6,6	
11	201301744	Khuất Thành Ánh	K61.MXD1	2,0	
12	181302698	Nguyễn Hoàng Bắc	K60.KTOTO1	00,0	Không thi
13	202330897	Nguyễn Đức Bình	K61.KTMT1	8,6	
14	191303586	Nguyễn Tuấn Bình	K60.KTOTO1	6,8	
15	202737200	Phạm Văn Cảnh	K61.QLXD2	6,3	
16	201907325	Nguyễn Thị Thanh Châu	K61.KTXDCTGT2	5,0	
17	171301967	Trịnh Mạnh Cường	K58.CDT	00,0	Không thi
18	191301991	Trần Khắc Diện	K60.TĐHTKCK2	7,1	
19	201702103	Lê Anh Dũng	K61.QTKDGTVT2	5,6	
20	202131811	Nguyễn Tiến Dũng	K61.VTTMQT1	5,4	
21	991781015	Vũ Lê Duy	K58.KTQLKTCĐ	6,8	
22	201702108	Lê Tùng Dương	K61.QTKDGTVT2	5,0	
23	201301048	Lô Tuấn Đạt	K61.KTOTO1	9,7	
24	202730684	Ngô Thành Đạt	K61.QLXD2	8,3	
25	202232480	Nguyễn Đức Đạt	K61.KTVTOTO2	6,6	
26	181311849	Nguyễn Mạnh Đạt	K59.TĐHTKCK	00,0	Không thi
27	192731470	Đoàn Minh Đức	K60.QLXD	2,8	
28	191310313	Nguyễn Anh Đức	K60.KTOTO3	4,0	
29	202300911	Nguyễn Lý Thái Hà	K61.KTMT1	5,8	
30	201900529	Ninh Văn Hải	K61.KTXDCTGT3	00,0	Không thi

Tổng số SV: 79

Giáo viên chấm thi



Hoàng Thủy Linh

Ghi chú:

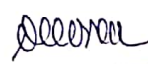
Trưởng bộ môn



PGS.TS. Trần Văn Long

Ngày 27 tháng 4 năm 2023

Người lập bảng



Lê Quang Vượng

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến phòng Đào tạo Đại học và
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Học phần: Đại số tuyến tính

Tên lớp học phần :Đại số tuyến tính-2-2-22(N01)

Số Tín chỉ : 2

Mã học phần: DSO01.2-2-2-22(N01)

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình	Ghi chú
31	192230420	Nguyễn Trung Hiếu	K60.KTVTOTO2	4,2	
32	181301784	Nguyễn Văn Hiếu	K59.CNCTCK	9,8	
33	201310952	Vũ Như Hiếu	K61.KTMDL	9,2	
34	181323549	Lữ Quang Hiệu	K59.CKOTO1	5,0	
35	201301109	Nguyễn Huy Hoàng	K61.KTOTO1	9,8	
36	182122520	Trần Văn Huy	K59.VTĐPT	3,2	
37	182201207	Hà Thị Diệu Hương	K59.KVTVTBO	5,4	
38	191840556	Nguyễn Huy Khang	K60.KTBCVTHONG1	4,0	
39	192201512	Nguyễn Quốc Khánh	K60.KTVTOTO2	7,0	
40	192200627	Bùi Đức Long	K60.KVTVDL1	7,4	
41	181303227	Đặng Văn Long	K59.TĐHTKCK	6,4	
42	202131876	Đỗ Hải Long	K61.QHQLGTD	5,0	
43	182603503	Lê Huy Long	K59.KTXDCTGT(QT)	00,0	Không thi
44	192101486	Phan Văn Mạnh	K60.VTTMQT	8,8	
45	201930574	Bùi Công Minh	K61.KTXDCTGT2	5,6	
46	191730683	Đào Tiến Minh	K61.QTKDGTVT2	5,0	
47	182903289	Hoàng Nguyễn Minh	K59.KTNL	4,2	
48	201301167	Trịnh Tuấn Minh	K61.KTOTO4	00,0	Không thi
49	191303747	Hòa Quý Nam	K60.KTOTO2	5,6	
50	191303994	Hoàng Hữu Nam	K60.CNCTCK	3,2	
51	201930591	Nguyễn Đình Nghĩa	K61.KTXDCTGT2	00,0	Không thi
52	182910835	Tạ Phú Nghĩa	K59.KTNL	3,2	
53	201900593	Nguyễn Đức Hồng Nguyên	K61.KTXDCTGT2	8,0	
54	202602861	Phạm Thị Hương Nguyên	K61.KTTH 1(QT)	3,6	
55	201910595	Vũ Trung Nguyên	K61.KTXDCTGT2	4,4	
56	181300302	Nguyễn Viết Phát	K59.CKOTO1	00,0	Không thi
57	191310845	Nguyễn Hải Quân	K60.TDIENMTRO	6,0	
58	202232591	Phạm Anh Quân	K61.KTVTOTO2	6,4	
59	V201900850	Phạm Tiến Quân	K61.MXD1	6,4	
60	191800865	Đinh Thị Diễm Quỳnh	K60.KTBCVTHONG1	5,8	

Tổng số SV: 79

Giáo viên chấm thi



Hoàng Thủy Linh

Ghi chú:

Trưởng bộ môn



PGS.TS. Trần Văn Long

Ngày 27 tháng 4 năm 2023

Người lập bảng



Lê Quang Vượng

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến phòng Đào tạo Đại học và
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Học phần: Đại số tuyến tính

Tên lớp học phần :Đại số tuyến tính-2-2-22(N01)

Số Tín chỉ : 2

Mã học phần: DSO01.2-2-2-22(N01)

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình	Ghi chú
61	202632872	Trịnh Thị Diễm Quỳnh	K61.KTTH 1(QT)	3,0	
62	160301748	Hoàng Minh Siêng	K57.MXD	00,0	Không thi
63	201900614	Hà Quang Sơn	K61.KTXDCTGT1	8,2	
64	201307588	Lê Văn Sơn	K61.MXD1	5,0	
65	201310975	Ngô Trung Sơn	K61.KTMDL	5,4	
66	192112136	Nguyễn Thị Thảo	K60.VTTMQT	7,2	
67	201311451	Phạm Anh Thắng	K61.CNCTCK1	00,0	Không thi
68	181323401	Nguyễn Đình Thi	K59.CKOTO2	00,0	Không thi
69	192902610	Vũ Văn Trung	K60.KTNL2	6,0	
70	201305380	An Minh Tuấn	K61.MXD1	6,6	
71	201930640	Ngô Minh Tuấn	K61.KTXDCTGT3	00,0	Không thi
72	201900641	Nguyễn Anh Tuấn	K61.KTXDCTGT2	8,3	
73	192931093	Bùi Đình Tuệ	K60.KTNL2	1,8	
74	202400888	Trần Thanh Tùng	K61.KTATGT	9,2	
75	191305012	Cao Thị Ngọc Tứ	K60.MXD	8,0	
76	191904390	Hoàng Khánh Vân	K60.KTXD CTGT1	5,6	
77	191731131	Vũ Thảo Vân	K60.QTLOGISTICS 3	00,0	Không thi
78	191831160	Nguyễn Tuấn Vũ	K60.KTBCVTHONG2	00,0	Không thi
79	160902427	Phạm Long Vũ	K57.KTVTHK	6,6	

Tổng số SV: 79

Giáo viên chấm thi


Hoàng Thủy Linh

Ghi chú:

Trưởng bộ môn


PGS.TS. Trần Văn Long

Ngày 27 tháng 4 năm 2023

Người lập bảng


Lê Quang Vượng

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến phòng Đào tạo Đại học và
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Học phần: Đại số tuyến tính

Tên lớp học phần :Đại số tuyến tính-2-2-22(N03)

Số Tín chỉ : 2

Mã học phần: BS0.102.2-2-2-22(N03)

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình	Ghi chú
1	212206096	Lê Phạm Minh Anh	K62.KTVT1	7.5	
2	211336217	Nguyen Duy Anh	K62.KTCKDL2	7.3	
3	212232103	Đỗ Xuân Cấn	K62.KTVT1	8.5	
4	213131096	Đỗ Kim Dung	K62.QTDVDL1	7.2	
5	882181002	Trần Hoàng Dương	K62.KTOTO2	9.3	
6	211306224	Bùi Duy Đức	K62.KTCKDL3	9.8	
7	212704414	Nguyễn Đình Đức	K62.QLXD1	8.0	
8	211930151	Nguyễn Hữu Đức	K62.KINHTE XD2	7.5	
9	211333778	Nguyễn Trường Hải	K62.KTCOKHI1	8.0	
10	211931824	Trần Thị Thu Hiền	K62.KINHTE XD2	9.0	
11	211930378	Lê Đình Hiếu	K62.KINHTE XD2	8.2	
12	212130227	Lê Việt Hoàng	K62.KHAITHACVT3	8.0	
13	212110228	Nguyễn Minh Hoàng	K62.KHAITHACVT1	8.0	
14	212936348	Nguyễn Mạnh Hùng	K62.KTNHIE2	5.5	
15	212630558	Vũ Sỹ Hùng	K62.CKOVA	7.3	
16	211311972	Phạm Thế Khôi	K62.CDT2	8.5	
17	213136673	Đặng Thị Ngọc Mai	K62.QTDVDL2	00.0	Không học
18	213201915	Hoàng Khang Minh	K62.LOGIQLCU1	00.0	Không học
19	212234195	Mai Hoàng Minh	K62.KTVT2	8.4	
20	211340450	Trịnh Vũ Hoài Nam	K62.KTCKDL1	6.5	
21	212731359	Nguyễn Anh Quân	K62.QLXD1	00.0	Không học
22	211303893	Nguyễn Đức Tài	K62.KTOTO1	7.2	
23	211930152	Đình Đức Thành	K62.KINHTE XD1	00.0	Không học
24	212633797	Phạm Minh Thảo	K62.KTXD(QT)	7.5	
25	212134342	Nguyễn Thị Kim Tiên	K62.KHAITHACVT2	6.5	

Tổng số SV:

Giáo viên chấm thi

Trưởng bộ môn

Ngày 25 tháng 4 năm 2023

Người lập bảng




PGS.TS. Trần Văn Long


Lê Quang Vượng

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến phòng Đào tạo Đại học và
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Mai
xang

Học phần: Đại số tuyến tính

Tên lớp học phần :Đại số tuyến tính-2-2-22(N02)

Số Tín chỉ : 3

Mã học phần: DSO02.3-2-2-22(N02)

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình	Ghi chú
1	201116641	Nguyễn Việt Hoàng An	K61.CDB1	6.5	
2	201403867	Đào Đức Anh	K61.KTTTin	6.5	
3	202504386	Lê Đức Anh	K61.XDDDCN1	2.0	
4	181400283	Nguyễn Đức Anh	K59.KTVTHONG 1	5.0	
5	181400490	Nguyễn Đức Anh	K59.KTVTHONG 1	6.0	
6	201407468	Nguyễn Hoàng Anh	K61.KTVTHONG2	7.0	
7	181103693	Trần Đức Anh	K59.CĐB5	4.0	
8	191133587	Vũ Văn Bình	K61.CDB4	00.0	
9	201513732	Nguyễn Đức Chiến	K61.TBDCN1	5.5	
10	192534091	Trịnh Hữu Trường	K60.XDDDCN2	9.3	
11	201133373	Phạm Kiên Cường	K61.CDB1	7.0	
12	201133638	Trần Hải Dân	K61.DOTOSB	6.0	
13	201133667	Nguyễn Thị Hương	K61.CTGTC	—	k° học
14	201113382	Nguyễn Vũ Dũng	K61.CDB2	6.6	
15	191112204	Nguyễn Hồng Dương	K60.CDB4	5.0	
16	202504435	Đào Sỹ Đạt	K61.XDDDCN3	2.5	
17	201133642	Nguyễn Quang Điện	K61.DOTOSB	6.0	
18	201133415	Nguyễn Trung Đức	K61.CDB2	4.0	
19	192531506	Phạm Tiến Đức	K60.XDDDCN1	6.5	
20	201604209	Phạm Văn Đức	K61.TDH2	7.5	
21	181103237	Đàm Văn Giang	K59.CDOTO &SB	4.0	
22	192534686	Nguyễn Song Hào	K60.XDDDCN1	6.5	
23	191503644	Ngô Hùng Hậu	K60.TBĐCN1	0.5	
24	191115096	Nguyễn Minh Hiếu	K60.TĐHTKCB	—	k° học
25	192634688	Trần Hoàng Hiếu	K60.CDB(ANH)	7.0	
26	191133947	Lê Huy Hiệu	K60.DOTOSB	5.0	
27	202504480	Bùi Đức Hoàng	K61.XDDDCN2	3.5	
28	171103437	Đinh Sĩ Nhật Hoàng	K59.CDOTO &SB	5.0	
29	202506467	Nguyễn Đình Hoàng	K61.XDDDCN3	6.8	
30	192530452	Nguyễn Việt Hoàng	K60.XDDDCN1	7.0	

Tổng số SV:

Giáo viên chấm thi

Đặng Thị Mai

Ghi chú:

Trưởng bộ môn

PGS.TS. Trần Văn Long

Ngày 27 tháng 4 năm 2023

Người lập bảng

Lê Quang Vượng

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến phòng Đào tạo Đại học và
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Học phần: Đại số tuyến tính

Tên lớp học phần :Đại số tuyến tính-2-2-22(N02)

Số Tín chỉ : 3

Mã học phần: DSO02.3-2-2-22(N02)

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình	Ghi chú
31	191402256	Nguyễn Tiến Hùng	K60.KTVTHONG1	4.5	
32	201517542	Nguyễn Quốc Huy	K61.TBDCN1	5.5	
33	192530541	Vũ Đông Hưng	K60.XDDDCN1	6.5	
34	201200189	Phạm Trung Kiên	K61.CNTT3	8.0	
35	201413995	Thái Trung Kiên	K61.KTDTTHCN1	5.8	
36	192111438	Hoàng Tùng Lâm	K60.CDB(ANH)	5.5	
37	181103486	Hoàng Văn Lâm	K59.CDOTO &SB	4.5	
38	191602528	Đinh Đức Long	K60.TDH2		k° học
39	182821072	Nguyễn Hải Long	K59.CANGBIEN	6.0	
40	191134240	Lê Xuân Lực	K60.CTGTCC	2.5	
41	192531414	Đào Ngọc Mai	K60.XDDDCN2	6.5	
42	181102113	Lê Quang Minh	K59.CĐB2	3.5	
43	201414021	Lê Trọng Minh	K61.KTVTHONG3	7.5	
44	181121354	Chu Sỹ Phương Nam	K59.CĐB3	7.3	
45	201133498	Phạm Bá Nhật	K61.CDB1	7.0	
46	182601656	Hoàng Quang Ninh	K59.CDB(ANH)	2.0	
47	202516286	Đinh Hoàng Quân	K61.XDDDCN2	5.3	
48	191134305	Mỹ Hồng Quân	K60.CĐB1	6.3	
49	201137853	Nguyễn Cảnh Quỳnh	K61.CTGTDT	9.0	
50	191101819	Lê Hồng Sơn	K60.CDB1	6.0	
51	191202340	Nguyễn Đức Bảo Sơn	K60.CNTT6	6.3	
52	191204020	Nguyễn Ngọc Sơn	K60.CNTT3	7.0	
53	201107331	Phạm Ngọc Sơn	K61.CDB2	8.6	
54	171310203	Nguyễn Đức Nam Thái	K58.CDB(ANH)	7.5	
55	191403834	Tạ Đình Thiên	K60.KTVTHONG2	6.0	
56	201404100	Đoàn Quý Thịnh	K61.KTDTTHCN1	3.6	
57	192503444	Bùi Huy Tiến	K60.XDDDCN2	5.5	
58	192511011	Lê Đức Tiến	K60.XDDDCN1	9.0	
59	201113538	Lê Đức Trọng	K61.CDB1	5.8	
60	181103939	Hoàng Văn Tú	K59.CDOTO &SB		k° học

Tổng số SV:

Giáo viên chấm thi
Đặng Thị Mai

Trưởng bộ môn

PGS.TS. Trần Văn Long

Ngày 27 tháng 4 năm 2023

Người lập bảng

Lê Quang Vượng

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến phòng Đào tạo Đại học và
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Học phần: Đại số tuyến tính

Tên lớp học phần :Đại số tuyến tính-2-2-22(N02)

Số Tín chỉ : 3

Mã học phần: DSO02.3-2-2-22(N02)

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình	Ghi chú
61	201217467	Ngô Anh Tuấn	K61.CNTT3	8.0	
62	182503515	Đinh Lệnh Tùng	K59.XDDDCN1	4.5	
63	201404137	Hà Đình Tùng	K61.KTVTHONG3	6.0	
64	191105048	Nguyễn Hữu Tùng	K60.CAUHAM	5.2	
65	201117363	Vũ Viết Thanh Tùng	K61.CTGTCC	---	h° học
66	191101495	Chu Hiểu Văn	K60.CDB3	1.5	
67	191134607	Nguyễn Lê Việt	K60.CDB2	5.2	
68	201103713	Lê Đức Vinh	K61.CDBTN	5.8	
69	160100957	Lý Quang Vinh	K57.DS	4.6	
70	202534657	Lê Anh Vũ	K61.XDDDCN2	6.5	
71	181100999	Trần Quang Vũ	K59.CĐB4	2.8	

Tổng số SV:

Giáo viên chấm thi
 Đặng Thị Mai

Trưởng bộ môn

PGS.TS. Trần Văn Long

Ngày 27 tháng 4 năm 2023

Người lập bảng

Lê Quang Vượng

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến phòng Đào tạo Đại học và
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Bình
xong

Học phần: Lý thuyết xác suất

Tên lớp học phần: Lý thuyết xác suất-2-2-22(N01)

Số Tín chỉ : 2

Mã học phần: BS0.104.2-2-2-22(N01)

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình	Ghi chú
1	211442852	Vũ Minh Trường An	K62.DTVT1	5,1	
2	211402162	Chu Việt Bảo Anh	K62.DTVT2	8,3	
3	212206096	Lê Phạm Minh Anh	K62.KTVT1	5,8	
4	213131727	Lê Thị Lan Anh	K62.QTDVDL2	6,8	
5	212130542	Ma Thục Anh	K62.KHAITHACVT3	3,8	
6	211832519	Nguyễn Thị Vân Anh	K62.KTE 1	5,7	
7	211732561	Phạm Phương Anh	K62.QTKD1	5,8	
8	211800551	Đoàn Thị Ngọc Ánh	K62.KTE 2	6,2	
9	211830994	Nguyễn Ngọc Ánh	K62.KTE 2	6,7	
10	212630279	Nguyễn Đức Ân	K62.QTKD(QT)	6,5	
11	211503631	Nguyễn Đức Chung	K62.KTD2	00,0	
12	212111384	Nguyễn Cao Cường	K62.KHAITHACVT3	3,5	
13	213133969	Nguyễn Thành Dương	K62.QTDVDL1	5,4	
14	211843427	Nguyễn Xuân Dương	K62.KTE 1	8,8	
15	211411585	Nguyễn Tiến Đạt	K62.DTVT1	4,3	
16	211411987	Nguyễn Anh Đức	K62.DTVT1	6,6	
17	212631806	Ngô Thu Hà	K62.KTTH 2(QT)	6,8	
18	211601893	Tô Hoàng Hà	K62.DKTDH2	6,9	
19	882126014	Vương Khánh Hà	K62.KTTH 1(QT)	5,9	
20	211411508	Ngô Trung Hiếu	K62.DTVT4	4,3	
21	213403927	Nguyễn Trung Hiếu	K62.TCNH	1,0	
22	211503176	Nguyễn Xuân Hiếu	K62.KTD2	5,7	
23	211811873	Trần Trung Hiếu	K62.KTE 1	4,7	
24	212132739	Nguyễn Thị Thu Hoài	K62.KHAITHACVT3	4,2	
25	212130227	Lê Việt Hoàng	K62.KHAITHACVT3	4,6	
26	212140990	Nguyễn Trọng Hoàng	K62.KHAITHACVT2	6,7	
27	213431432	Võ Huy Hoàng	K62.TCNH	4,5	
28	211704343	Trần Thị Hồng	K62.QTKD1	8,2	
29	212632004	Nguyễn Quang Huy	K62.QTKD(QT)	5,2	
30	211406310	Ngô Gia Hưng	K62.DTVT2	7,5	

Tổng số SV: 30

Giáo viên chấm thi

M.P. Bình

Ghi chú:

Trưởng bộ môn

PGS.TS. Trần Văn Long

Ngày 19 tháng 4 năm 2023

Người lập bảng

Lê Quang Vượng

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến phòng Đào tạo Đại học và
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Học phần: Lý thuyết xác suất

Tên lớp học phần :Lý thuyết xác suất-2-2-22(N01)

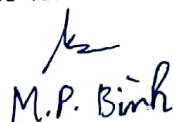
Số Tín chỉ : 2

Mã học phần: BS0.104.2-2-2-22(N01)

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình	Ghi chú
31	211502259	Nguyễn Mạnh Khải	K62.KTD1	7,2	
32	211403809	Trần Đình Quốc Khánh	K62.DTVT1	6,3	
33	211810159	Trần Minh Khoa	K62.KTE 1	5,7	
34	212131121	Nguyễn Thị Bích Liên	K62.KHAITHACVT2	5,3	
35	212134042	Đỗ Khánh Linh	K62.KHAITHACVT1	8,0	
36	212634568	Phan Ngọc Thùy Linh	K62.QTKD(QT)	00,0	
37	213340258	Hoàng Hưng Long	K62.RBTTNT	5,8	
38	212130273	Nguyễn Hải Long	K62.KHAITHACVT3	4,8	
39	211401022	Nguyễn Thanh Long	K62.DTVT1	5,7	
40	211502661	Vũ Phi Long	K62.KTD1	5,5	
41	211403076	Nguyễn Trọng Lương	K62.DTVT3	6,1	
42	211401395	Nguyễn Viết Lương	K62.DTVT4	7,6	
43	211830552	Tổng Khánh Ly	K62.KTE 1	5,8	
44	211404398	Phan Trọng Mạnh	K62.DTVT2	6,7	
45	213443831	Đỗ Thị Tuyết Máy	K62.TCNH	5,8	
46	211403379	Mai Đức Minh	K62.DTVT4	7,3	
47	211441242	Nguyễn Đức Minh	K62.DTVT1	5,4	
48	211410312	Nguyễn Lê Minh	K62.DTVT2	7,6	
49	212006035	Phạm Thị Trà My	K62.KETOAN TH2	7,1	
50	211610408	Trần Hải Nam	K62.DKTDH3	5,4	
51	211612573	Lê Minh Ngọc	K62.DKTDH2	5,4	
52	211504364	Nguyễn Phi Nhật	K62.KTD1	5,9	
53	211403130	Trần Thị Nhung	K62.DTVT4	5,8	
54	212230074	Bùi Thị Hà Phương	K62.KTVT1	6,3	
55	213302098	Nguyễn Dương Quang	K62.RBTTNT	6,9	
56	211502123	Nguy Đình Quyết	K62.KTD1	7,9	
57	212106075	Nguyễn Thị Như Quỳnh	K62.KHAITHACVT2	4,3	
58	212231536	Vũ Tiến Sang	K62.KTVT1	4,4	
59	212212271	Dương Danh Sơn	K62.KTVT1	5,6	
60	211601472	Trần Đức Sơn	K62.DKTDH2	5,2	

Tổng số SV: 60

Giáo viên chấm thi

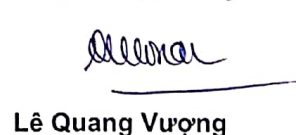

M.P. Bình

Trưởng bộ môn


PGS.TS. Trần Văn Long

Ngày 19 tháng 4 năm 2023

Người lập bảng


Lê Quang Vượng

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến phòng Đào tạo Đại học và
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Học phần: Lý thuyết xác suất

Tên lớp học phần :Lý thuyết xác suất-2-2-22(N01)

Số Tín chỉ : 2

Mã học phần: BS0.104.2-2-22(N01)

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình	Ghi chú
61	213130727	Nguyễn Thu Sương	K62.QTDVDL2	4,3	
62	212106077	Lê Tiến Thành	K62.KHAITHACVT1	00,0	
63	213131161	Trần Phương Thảo	K62.QTDVDL1	00,0	
64	211400810	Lê Huy Thắng	K62.DTVT1	3,5	
65	211402491	Trần Quang Thịnh	K62.DTVT4	4,4	
66	212611619	Trần Thị Thu Thủy	K62.KTTH 1(QT)	7,5	
67	212006042	Nguyễn Thị Thúy	K62.KETOAN TH1	3,5	
68	211831960	Ngô Thị Huyền Trang	K62.KTE 1	5,6	
69	213234230	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	K62.LOGIQLCU1	7,0	
70	211403014	Đình Quang Trường	K62.DTVT1	00,0	
71	212231913	Phạm Anh Tuấn	K62.KTVT3	2,5	
72	211502761	Nguyễn Thành Văn	K62.KTD2	4,0	
73	211506298	Lê Văn Quang Vương	K62.KTD1	5,2	

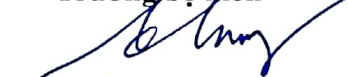
Tổng số SV: 73

Giáo viên chấm thi


M.P. Bình

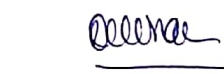
Ghi chú:

Trưởng bộ môn


PGS.TS. Trần Văn Long

Ngày 19 tháng 4 năm 2023

Người lập bảng


Lê Quang Vương

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến phòng Đào tạo Đại học và
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Học phần: Xác suất thống kê

Tên lớp học phần :Xác suất thống kê-2-2-22(N01)

Số Tín chỉ : 2

Mã học phần: DSO04.2-2-2-22(N01)

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình	Ghi chú
1	151100712	Trần Ngọc An	K56.CDBO2	0,4	
2	202700657	Lê Đức Anh	K61.QLXD1	0,6	
3	191240073	Nguyễn Tuấn Anh	K60.CNTT1	9,0	
4	191134749	Phạm Đình Tuấn Anh	K60.CDB1	3,8	
5	191201498	Vũ Tuấn Anh	K60.CNTT3	7,8	
6	202507469	Trần Đức Ân	K61.XDDDCN3	6,4	
7	202730675	Nguyễn Công Cương	K61.QLXD1	1,0	
8	191104098	Trần Quốc Cường	K60.CDB1	6,4	
9	191104107	Nguyễn Văn Dũng	K60.KTGTĐB	3,6	
10	201200061	Phùng Tiến Dũng	K61.CNTT5	6,3	
11	191131374	Trần Tiến Dũng	K60.KTGTĐB	4,9	
12	181101196	Trần Khánh Duy	K59.ĐBO1	0,4	
13	181100979	Nguyễn Tuấn Dương	K59.CĐB3	4,7	
14	202504435	Đào Sỹ Đạt	K61.XDDDCN3	6,6	
15	191131400	Đặng Xuân Đạt	K60.CDB1	6,6	
16	202534452	Nguyễn Minh Đức	K61.XDDDCN2	4,7	
17	201143420	Trần Minh Đức	K61.CDB1	6,8	
18	191133935	Nguyễn Trường Giang	K60.CDB4	0,6	
19	191200366	Nguyễn Minh Hải	K60.CNTT5	2,2	
20	201200109	Vương Hoàng Hải	K61.CNTT3	8,7	
21	182602659	Đỗ Minh Hiếu	K59.CDB(ANH)	5,7	
22	192731604	Lê Trung Hiếu	K60.QLXD	3,4	
23	181201893	Đỗ Bảo Hoàng	K59.CNTT4	8,6	
24	201106777	Vũ Đại Hùng	K61.CDB4	00,0	không học
25	160113295	Nguyễn Quang Huy	K57.DOTO &SB	6,7	
26	191104481	Võ Quang Huy	K60.CDB1	4,6	
27	181121185	Lại Phùng Hưng	K59.KTGTĐB	6,5	
28	161614061	Văn Đức Hưng	K57.CDB(ANH)	00,0	không học
29	172510217	Lê Phước Kiên	K59.VLCNXD	3,5	
30	191104498	Nguyễn Khắc Bảo Lâm	K60.CDB1	9,1	

Tổng số SV: 31

Giáo viên chấm thi

Phí Thị Văn Anh

Trưởng bộ môn

PGS.TS. Trần Văn Long

Ngày 27 tháng 4 năm 2023

Người lập bảng

Lê Quang Vượng

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến phòng Đào tạo Đại học và
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Học phần: Xác suất thống kê

Tên lớp học phần :Xác suất thống kê-2-2-22(N01)

Số Tín chỉ : 2

Mã học phần: DSO04.2-2-2-22(N01)

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình	Ghi chú
31	201200201	Vũ Khắc Đăng Linh	K61.CNTT5	7,3	
32	182631386	Nguyễn Hợp Hoàng Long	K59.CDP	8,9	
33	201210213	Nguyễn Xuân Lộc	K61.CNTT5	8,3	
34	881891002	Phạm Đức Lộc	K59.CNTT1	6,9	
35	171212200	Đình Quang Mạnh	K58.CNTT2	0,9	
36	192702088	Hoàng Đức Mạnh	K60.QLXD	4,0	
37	201200226	Hoàng Ngọc Mạnh	K61.CNTT1	7,3	
38	202506840	Thái Quang Mạnh	K61.XDDDCN3	5,9	
39	191131387	Hoàng Trần Công Minh	K60.ĐBO	1,7	
40	201133485	Lại Quang Minh	K61.CDB2	3,1	
41	191134253	Nguyễn Cao Minh	K60.CDB2	8,0	
42	191105052	Trần Ngọc Minh	K60.ĐSĐT	4,7	
43	191112775	Vũ Công Minh	K60.CDB2	9,0	
44	182523354	Lê Phương Nam	K59.XDDDCN3	00,0	không học
45	202730748	Phương Trọng Nghĩa	K61.QLXD1	6,9	
46	181122551	Trần Xuân Ngọc	K59.CDOTO &SB	5,3	
47	201133498	Phạm Bá Nhật	K61.CDB1	4,3	
48	181123067	Hoàng Văn Quang	K59.CĐB5	6,3	
49	181103517	Lê Tất Quân	K59.KTGTĐB	6,0	
50	191103350	Trịnh Anh Quân	K60.CDB4	00,0	không học
51	201133511	Phạm Nguyễn Anh Quốc	K61.CDB4	8,1	
52	201200304	Nguyễn Đình Quý	K61.CNTT5	9,8	
53	201116584	Dương Trọng Quyền	K61.CDB4	7,2	
54	191130876	Cù Quang Sơn	K60.CDB3	6,5	
55	202545810	Đỗ Nam Sơn	K61.XDDDCN3	6,9	
56	202534607	Nghiêm Xuân Thành	K61.XDDDCN3	7,8	
57	192630948	Nguyễn Đoàn Thanh Thảo	K60.CTGTĐT(V-N)	4,8	
58	191101834	Đỗ Văn Thắng	K60.CDOTOSB	00,0	không học
59	201200351	Nguyễn Văn Thịnh	K61.CNTT4	8,3	
60	201200363	Trần Nam Tiến	K61.CNTT4	7,8	

Tổng số SV: 71

Giáo viên chấm thi

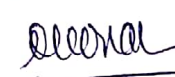

Phí Thị Vân Anh

Trưởng bộ môn


PGS.TS. Trần Văn Long

Ngày 27 tháng 4 năm 2023

Người lập bảng


Lê Quang Vượng

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến phòng Đào tạo Đại học và
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Học phần: Xác suất thống kê

Tên lớp học phần :Xác suất thống kê-2-2-22(N01)

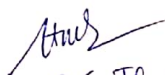
Số Tín chỉ : 2

Mã học phần: DSO04.2-2-2-22(N01)

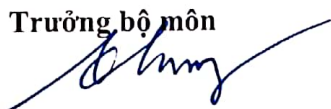
TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình	Ghi chú
61	191201014	Nguyễn Hữu Toan	K60.CNTT3	4,8	
62	171101994	Ngô Quốc Trung	K58.DS	4,4	
63	172610330	Hoàng Xuân Trường	K58.CTGTDT(V-N)	6,7	
64	181110327	Nguyễn Xuân Trường	K59.CTGTCC	00,0	không học
65	181103939	Hoàng Văn Tú	K59.CDOTO &SB	00,0	không học
66	191135105	Nguyễn Quốc Tuấn	K60.TĐHTKCB	3,7	
67	191105071	Bùi Xuân Tùng	K60.DOTOSB	7,4	
68	192531096	Lâm Thanh Tùng	K60.XDDDCN2	4,2	
69	202730801	Hồ Chí Vĩ	K61.QLXD1	4,6	
70	182601056	Đỗ Tuấn Việt	K59.VLCN(V-P)	3,6	
71	160100957	Lý Quang Vinh	K57.DS	4,1	

Tổng số SV: 71

Giáo viên chấm thi

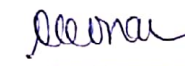

Phái Thị Vân Anh

Trưởng bộ môn


PGS.TS. Trần Văn Long

Ngày 27 tháng 4 năm 2023

Người lập bảng


Lê Quang Vượng

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến phòng Đào tạo Đại học và
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Học phần: Xác suất thống kê

Tên lớp học phần :Xác suất thống kê-2-2-22(N02)

Số Tín chỉ : 2

Mã học phần: DSO04.2-2-2-22(N02)

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình	Ghi chú
1	202504383	Đinh Công Anh	K61.XDDDCN3	00,0	
2	201200008	Đoàn Lê Tuấn Anh	K61.CNTT2	00,0	
3	191101185	Lương Việt Anh	K60.CTGTCC	4,0	
4	202710665	Trần Duy Anh	K61.CDB4	5,2	
5	191135090	Trần Tuấn Anh	K60.TĐHTKCB	7,2	
6	191131566	Vì Tuấn Anh	K60.ĐBO	4,0	
7	201210024	Vũ Hoàng Anh	K61.CNTT5	8,4	
8	201200025	Bùi Thị Ánh	K61.CNTT5	6,8	
9	201133361	Phạm Ngọc Bảo	K61.CDB1	6,0	
10	201133714	Trần Văn Biên	K61.DKTCTGT	6,2	
11	191204088	Nguyễn Lương Bình	K60.CNTT6	4,4	
12	201200035	Khuất Quang Cảnh	K61.CNTT5	7,2	
13	201200047	Phạm Hữu Chương	K61.CNTT5	7,6	
14	151103252	Giàng A Công	K56.CTGTCC	00,0	
15	192514100	Phan Bá Diệu	K60.XDDDCN2	00,0	
16	160713649	Nguyễn Minh Dũng	K60.CNTT3	8,4	
17	201133383	Phạm Anh Dũng	K61.CDB1	7,2	
18	201200062	Bùi Đức Duy	K61.CNTT6	6,2	
19	191202453	Phạm Ngọc Dương	K61.CNTT6	7,6	
20	181101217	Nguyễn Quốc Đại	K59.CĐB2	00,0	
21	191212009	Nguyễn Đức Định	K61.CNTT6	00,0	
22	201200083	Nguyễn Văn Định	K61.CNTT1	00,0	
23	201103409	Trần Văn Đông	K61.CDB3	6,0	
24	181121373	Nguyễn Trường Giang	K59.TĐHTKCB	4,8	
25	201200125	Phùng Minh Tùng Hiếu	K61.CNTT6	5,2	
26	192634688	Trần Hoàng Hiếu	K60.CDB(ANH)	6,8	
27	191203176	Nguyễn Văn Hùng	K60.CNTT6	6,8	
28	201103645	Vũ Đức Hùng	K61.DOTOSB	6,0	
29	182512723	Nguyễn Quang Huy	K59.XDDDCN2	8,0	
30	181230393	Vũ Gia Huy	K59.CNTT3	6,0	

Tổng số SV:

Giáo viên chấm thi

Trần Văn Long
Trần Văn Long

Ghi chú:

Trưởng bộ môn

PGS.TS. Trần Văn Long
PGS.TS. Trần Văn Long

Ngày 27 tháng 4 năm 2023

Người lập bảng

Lê Quang Vượng
Lê Quang Vượng

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến phòng Đào tạo Đại học và
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Học phần: Xác suất thống kê

Tên lớp học phần :Xác suất thống kê-2-2-22(N02)

Số Tín chỉ : 2

Mã học phần: DSO04.2-2-2-22(N02)

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình	Ghi chú
31	201133455	Nguyễn Ngọc Hưng	K61.CDB1	00,0	
32	192111438	Hoàng Tùng Lâm	K60.CDB(ANH)	6,8	
33	191132863	Lê Văn Long	K60.CDB4	5,2	
34	191134505	Phạm Viết Long	K60.CAUHAM	09,0	
35	181111128	Vũ Duy Hoàng	K59.CĐB5	5,2	
36	201200210	Đoàn Đình Lộc	K61.CNTT6	5,6	
37	201200218	Lưu Đình Luyện	K61.CNTT5	7,6	
38	191104243	Bùi Văn Lượng	K60.CDB3	4,8	
39	201103480	Nguyễn Tiến Lượng	K61.CDB3	6,4	
40	191132089	Nguyễn Khắc Duy Mạnh	K60.CDB4	6,4	
41	182703416	Vũ Công Minh	K59.QLXD1	3,6	
42	191204516	Hồ Việt Mỹ	K60.CNTT1	7,6	
43	201200245	Nguyễn Hoàng Nam	K61.CNTT1	9,2	
44	191103299	Đinh Quang Nghĩa	K60.TĐHTKCD	6,8	
45	201103605	Nguyễn Trần Lộc Nguyên	K61.DBO	8,4	
46	182701389	Trần Duy Phong	K59.QLXD1	7,2	
47	181213262	Phạm Duy Phương	K59.CNTT3	00,0	
48	201200284	Vũ Thế Phương	K61.CNTT5	5,6	
49	171103122	Bùi Văn Sơn	K58.CDBO3	00,0	
50	191202340	Nguyễn Đức Bảo Sơn	K60.CNTT6	8,4	
51	191130905	Nguyễn Chí Tâm	K60.CDB4	6,4	
52	201133521	Nguyễn Trung Tân	K61.CDB1	5,2	
53	882091003	Hà Tuấn Thành	K61.CNTT3	5,6	
54	181101098	Vũ Trung Thao	K59.CĐB4	6,0	
55	201200354	Hà Văn Thời	K61.CNTT5	00,0	
56	201105796	Đinh Quyết Tiến	K61.CDB3	6,4	
57	201210372	Doãn Thành Trung	K61.CNTT5	6,8	
58	191104596	Đậu Anh Tú	K60.KTGTĐB	00,0	
59	192501061	Phan Lê Anh Tú	K60.XDDDCN1	3,6	
60	181120648	Trần Minh Tuấn	K59.CĐB3	5,2	

Tổng số SV:

Giáo viên chấm thi


Ghi chú:

Trưởng bộ môn


 PGS.TS. Trần Văn Long

Ngày 27 tháng 4 năm 2023

Người lập bảng



Lê Quang Vượng

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến phòng Đào tạo Đại học và
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Học phần: Xác suất thống kê

Tên lớp học phần :Xác suất thống kê-2-2-22(N02)

Số Tín chỉ : 2

Mã học phần: DSO04.2-2-2-22(N02)

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình	Ghi chú
61	201210386	Đỗ Gia Tuấn	K61.CNTT5	6,8	
62	191134380	Cao Văn Tùng	K60.CDB1	8,4	
63	191105048	Nguyễn Hữu Tùng	K60.CAUHAM	00,0	
64	201200415	Lỗ Nguyễn Thành Vinh	K61.CNTT5	6,0	
65	201200418	Lê Quang Vũ	K61.CNTT1	8,0	
66	191203898	Nguyễn Long Vũ	K60.CNTT5	5,6	
67	171101031	Trần Tuấn Vũ	K58.QLXDCTGT	00,0	

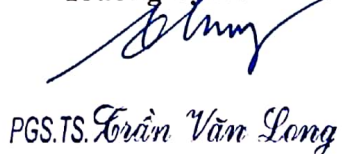
Tông số SV:

Giáo viên chấm thi


Trần Văn Long

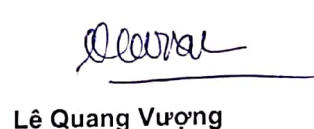
Ghi chú:

Trưởng bộ môn


PGS.TS. Trần Văn Long

Ngày 27 tháng 4 năm 2023

Người lập bảng


Lê Quang Vượng

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến phòng Đào tạo Đại học và
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Hưng
xong

Học phần: Xác suất thống kê

Tên lớp học phần :Xác suất thống kê-2-2-22(N01)

Số Tín chỉ : 2

Mã học phần: DSO05.2-2-2-22(N01)

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình	Ghi chú
1	192232967	Trần Tuấn Anh	K60.KTVTOTO1	4,1	
2	191830112	Đỗ Tùng Bách	K60.KTBCVTHONG1	4,9	
3	192200166	Nguyễn Thành Công	K60.KTVTDL1	6,5	
4	192231206	Nguyễn Thùy Dương	K60.KTVTDL1	3,5	
5	191703615	Nguyễn Anh Đào	K60.QTDN XD	9,1	
6	161313887	Dương Tiến Đạt	K57.QTlogistics	6,1	
7	202232478	Đào Văn Phúc Đạt	K61.KTVTOTO1	00,0	Không học
8	192232654	Nguyễn Tiến Đạt	K60.KTVTOTO3	4,9	
9	202602809	Nguyễn Anh Đức	K61.KTTH 2(QT)	3,1	
10	191830330	Tạ Nhật Đức	K60.KTBCVTHONG2	7,3	
11	192204159	Lê Đình Hiếu	K60.KTVTDL1	6,3	
12	191932482	Nguyễn Ngọc Hiếu	K60.KTXD CTGT2	5,1	
13	201930538	Bùi Thị Hoài	K61.KTXDCTGT2	4,6	
14	191904169	Bùi Huy Hoàng	K60.KTXD CTGT1	6,0	
15	V191703372	Trịnh Thanh Hùng	K60.KTVTDL1	4,5	
16	192230525	Trần Khánh Huyền	K60.KTVTOTO1	5,5	
17	191713972	Lương Thế Khoa	K60.QTLOGISTICS 3	7,9	
18	191804720	Hoàng Thùy Linh	K60.KTBCVTHONG2	00,0	Không học
19	192213257	Trần Hải Long	K60.KTVTOTO3	1,5	
20	182221296	Hoàng Khánh Ly	K59.KTXDCTGT(QT)	2,4	
21	192203275	Nguyễn Đức Mạnh	K60.KTVTOTO2	6,7	
22	V201602883	Nguyễn Văn Mạnh	K61.QTKDGTVT1	6,4	
23	201732206	Phạm Đức Mạnh	K61.QTKDGTVT1	9,3	
24	191730683	Đào Tiến Minh	K61.QTKDGTVT2	4,1	
25	182612468	Nguyễn Phương Nam	K59.KTXDCTGT(QT)	3,3	
26	192230746	Nguyễn Đức Nghĩa	K60.KTVTOTO3	2,0	
27	191903759	Đặng Minh Ngọc	K60.KTXD CTGT1	7,6	
28	191701264	Nguyễn Đăng Ninh	K60.QTLOGISTICS 1	6,4	
29	191702116	Dương Minh Phương	K60.QTDN XD	7,5	
30	191914027	Lã Ngọc Thành	K60.KTXD CTGT1	5,3	

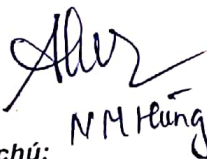
Tổng số SV:

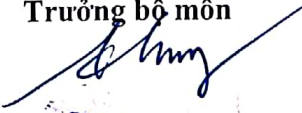
Giáo viên chấm thi

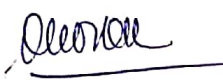
Trưởng bộ môn

Ngày 27 tháng 4 năm 2023

Người lập bảng


NM Hưng


PGS.TS. Trần Văn Long


Lê Quang Vượng

Ghi chú:

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến phòng Đào tạo Đại học và
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Học phần: Xác suất thống kê

Tên lớp học phần :Xác suất thống kê-2-2-22(N01)

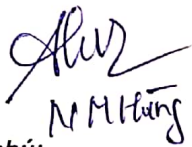
Số Tín chỉ : 2

Mã học phần: DSO05.2-2-2-22(N01)

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình	Ghi chú
31	191732780	Nguyễn Văn Thắng	K60.QTLOGISTICS 3	2,8	
32	201930636	Bùi Đức Trung	K61.KTXDCTGT3	1,2	
33	192201300	Phạm Thành Trung	K60.KTVTDL1	5,1	
34	181820045	Đỗ Thanh Tùng	K59.KTBCVT	4,5	
35	191731131	Vũ Thảo Vân	K60.QTLOGISTICS 3	00,0	Không học
36	192231961	Ngô Hải Việt	K60.KTVTDL1	4,7	
37	192232627	Kiều Anh Vũ	K60.KVTOTO3	5,3	

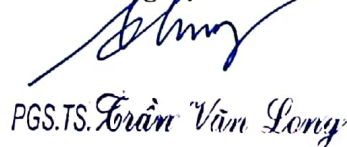
Tông số SV:

Giáo viên chấm thi


N.M. Hùng

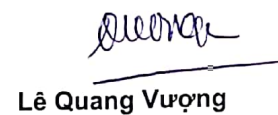
Ghi chú:

Trưởng bộ môn


PGS.TS. Trần Văn Long

Ngày 27 tháng 4 năm 2023

Người lập bảng


Lê Quang Vượng

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến phòng Đào tạo Đại học và
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP

Học phần: Xác suất thống kê

Tên lớp học phần :Xác suất thống kê-2-2-22(N03)

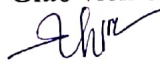
Số Tín chỉ : 2

Mã học phần: DSO07.2-2-2-22(N03)

TT	Mã số SV	Họ và tên	Lớp	Điểm đánh giá quá trình	Ghi chú
1	191410102	Vũ Hoàng Anh	K60.KTVTHONG1	8.0	
2	181400370	Trần Quốc Chinh	K59.KTVTHONG 2	4.5	
3	201604175	Trần Nguyên Chương	K61.TDH1	6.5	
4	191411879	Nguyễn Việt Cường	K60.KTDTTHCN1	00.0	k° đi học
5	181601907	Nguyễn Mạnh Dũng	K59.TDH3	2.0	
6	201403900	Nguyễn Văn Dũng	K61.KTDTTHCN2	9.0	
7	181403807	Đinh Thái Dương	K59.DT_THCN 1	3.5	
8	171502464	Trần Nguyên Đan	K58.TBD	4.0	
9	191402456	Đặng Văn Đạt	K60.KTVTHONG1	5.0	
10	191600288	Hoàng Hải Đăng	K60.TDH3	5.1	
11	181400825	Nguyễn Quang Huy	K59.KTVTHONG 2	00.0	k° đi học
12	181404089	Trịnh Ngọc Huy	K59.KTTTin	8.5	
13	181600797	Đỗ Đức Lộc	K59.TDH1	00.0	k° đi học
14	201404016	Nguyễn Đức Mạnh	K61.KTDTTHCN2	8.5	
15	201503807	Nguyễn Đức Minh	K61.TBDCN2	6.5	
16	201404075	Tạ Văn Quỳnh	K61.KTDTTHCN1	3.5	
17	191503805	Nguyễn Xuân Sơn	K60.HTĐGTCN	1.5	
18	201503833	Lê Văn Tài	K61.TBDCN1	9.0	
19	191504322	Đào Nhật Tân	K60.HTĐGTCN	00.0	k° đi học
20	181601786	Phạm Đăng Thìn	K59.TDH1	00.0	k° đi học
21	171601038	Triệu Viết Toàn	K58.TDH	9.0	
22	201604352	Phạm Xuân Trung	K61.TDH1	8.0	
23	191401069	Phan Văn Tuấn	K60.KTVTHONG3	9.0	
24	201414134	Tạ Anh Tuấn	K61.KTDTTHCN1	3.5	
25	191404048	Vũ Minh Tuấn	K60.KTDTTHCN1	4.2	
26	160513578	Trần Việt Vương	K58.KTDTTHCN	1.5	

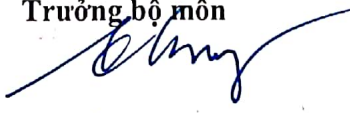
Tổng số SV:

Giáo viên chấm thi


Vũ Thị Hương

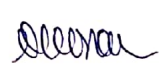
Ghi chú:

Trưởng bộ môn


PGS.TS. Trần Văn Long

Ngày 27 tháng 4 năm 2023

Người lập bảng


Lê Quang Vượng

- Ghi đầy đủ ký hiệu điểm đặc biệt theo qui định (nếu có)
- Bộ môn nộp điểm chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc học học phần đến phòng Đào tạo Đại học và
- Sinh viên có điểm quá trình bằng 0 nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HL
- Sinh viên bị gạch tên do nợ học phí nhập ký hiệu đặc biệt trên phần mềm QLĐT là HP